

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### I. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Gói thầu MS: Mua báo và tạp chí năm 2026
- Dự toán: Mua báo và tạp chí năm 2026
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho Quốc phòng.
- Địa điểm thực hiện: Các đơn vị thuộc Lữ đoàn 23/Quân khu 7 trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I năm 2026
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

#### 2. Yêu cầu về kỹ thuật

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

TT	Tên báo, tạp chí	Tiêu chuẩn chất lượng	Nhà sản xuất	Số kỳ	Số tờ	ĐVT	Tổng số lượng
1	Báo Nhân dân	Theo tiêu chuẩn	NXB	363	28	Tờ	10.164
2	Báo Nhân dân dồn 3 số	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	28	Tờ	28
3	Báo ND cuối tuần	Theo tiêu chuẩn	NXB	53	28	Tờ	1.484
4	Báo QĐND	Theo tiêu chuẩn	NXB	364	35	Tờ	12.740
5	Báo QĐND dồn số	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	35	Tờ	35
6	Báo QĐND cuối tuần	Theo tiêu chuẩn	NXB	51	35	Tờ	1.785
7	Báo QĐND CT dồn 2 số	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	35	Tờ	35
8	Báo Pháp luật VN	Theo tiêu chuẩn	NXB	363	14	Tờ	5.082
9	Báo Pháp luật VN SỐ DL	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	14	Tờ	14
10	Báo Pháp luật VN SỐ AL	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	14	Tờ	14
11	Báo Phụ nữ VN	Theo tiêu chuẩn	NXB	108	13	Tờ	1.404

TT	Tên báo, tạp chí	Tiêu chuẩn chất lượng	Nhà sản xuất	Số kỳ	Số tờ	ĐVT	Tổng số lượng
12	Báo Phụ nữ VN dồn 3 số	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	13	Tờ	13
13	Báo Phụ nữ VN số ĐB	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	13	Tờ	13
14	Báo Nông thôn n.nay	Theo tiêu chuẩn	NXB	269	9	Tờ	2.421
15	Báo SK & Đời sống	Theo tiêu chuẩn	NXB	206	4	Tờ	824
16	Báo SK & ĐS dồn 6 số	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	4	Tờ	4
17	Báo Văn nghệ.	Theo tiêu chuẩn	NXB	51	4	Tờ	204
18	Báo Văn nghệ. Số DL	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	4	Tờ	4
19	Báo Văn nghệ. SỐ AL	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	4	Tờ	4
20	Báo Văn hóa	Theo tiêu chuẩn	NXB	102	4	Tờ	408
21	Báo Văn hóa dồn 5 số	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	4	Tờ	4
22	Báo Công an ND	Theo tiêu chuẩn	NXB	365	4	Tờ	1.460
23	Báo Đại đoàn kết.	Theo tiêu chuẩn	NXB	364	1	Tờ	364
24	Báo Đại đoàn kết dồn số	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	1	Tờ	1
25	Báo TT & VH	Theo tiêu chuẩn	NXB	262	13	Tờ	3.406
26	Báo SGGP	Theo tiêu chuẩn	NXB	365	12	Tờ	4.380
27	Báo Tuổi trẻ	Theo tiêu chuẩn	NXB	365	35	Tờ	12.775
28	Báo An ninh thế giới	Theo tiêu chuẩn	NXB	112	35	Tờ	3.920
29	Báo Tuổi trẻ cuối tuần	Theo tiêu chuẩn	NXB	53	35	Tờ	1.855
30	Bóng đá	Theo tiêu chuẩn	NXB	212	35	Tờ	7.420
31	NS SK & nhân chứng	Theo tiêu chuẩn	NXB	17	17	Tờ	289

TT	Tên báo, tạp chí	Tiêu chuẩn chất lượng	Nhà sản xuất	Số kỳ	Số tờ	ĐVT	Tổng số lượng
32	NS SK & NC số T1	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	20	Tờ	20
33	Tạp chí Văn nghệ QĐ	Theo tiêu chuẩn	NXB	24	28	Cuốn	672
34	Tạp chí Cộng sản	Theo tiêu chuẩn	NXB	24	4	Cuốn	96
35	Tạp chí XD Đảng	Theo tiêu chuẩn	NXB	12	4	Cuốn	48
36	Quốc phòng toàn dân	Theo tiêu chuẩn	NXB	12	1	Cuốn	12
37	Tạp chí VH các d.tộc	Theo tiêu chuẩn	NXB	6	1	Cuốn	6
38	Tạp chí Lịch sử Đảng	Theo tiêu chuẩn	NXB	12	1	Cuốn	12
39	Tạp chí L.sử QS	Theo tiêu chuẩn	NXB	12	1	Cuốn	12
40	Tạp chí TĐ-KT	Theo tiêu chuẩn	NXB	12	1	Cuốn	12
41	Tạp chí GDLLCTQS	Theo tiêu chuẩn	NXB	12	2	Cuốn	24
42	Tạp chí NTQS VN	Theo tiêu chuẩn	NXB	12	2	Cuốn	24
43	Báo Tiền Phong	Theo tiêu chuẩn	NXB	325	16	Tờ	5.200
44	Báo TP dòn 8 số	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	16	Tờ	16
45	Báo TP SỐ ĐB CN	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	16	Tờ	16
46	Tạp chí Tuyên giáo	Theo tiêu chuẩn	NXB	12	1	Cuốn	12
47	Tạp chí KH-CT QS	Theo tiêu chuẩn	NXB	12	9	Cuốn	108
48	Tạp chí An toàn TT	Theo tiêu chuẩn	NXB	12	10	Cuốn	120
49	Tạp chí Da cam VN	Theo tiêu chuẩn	NXB	12	3	Cuốn	36
50	Tạp chí NC CT-CD	Theo tiêu chuẩn	NXB	12	2	Cuốn	24
51	Báo QĐND xuân	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	35	Tờ	35

TT	Tên báo, tạp chí	Tiêu chuẩn chất lượng	Nhà sản xuất	Số kỳ	Số tờ	ĐVT	Tổng số lượng
52	Báo QĐND CT xuân	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	35	Tờ	35
53	Báo CAND Xuân	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	4	Tờ	4
54	Báo Tiền phong Xuân	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	14	Tờ	14
55	Báo PLVN Xuân	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	14	Tờ	14
56	Báo Văn hoá Xuân	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	4	Tờ	4
57	Báo Văn nghệ Xuân	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	4	Tờ	4
58	Báo TTVH Xuân	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	11	Tờ	11
59	Báo SGGP Xuân	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	12	Tờ	12
60	Tạp chí XDĐ Xuân	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	4	Cuốn	4
61	Tạp chí VNQĐ Xuân	Theo tiêu chuẩn	NXB	1	28	Cuốn	28

### 3. Các yêu cầu khác

- Yêu cầu cung cấp hàng hoá đúng chủng loại, số lượng, đảm bảo tiến độ thực hiện của gói thầu và tiến độ chung.

- Nhà thầu chuẩn bị nhân lực, phương tiện vận chuyển để giao hàng trước 07 giờ sáng (đối với ấn phẩm phát hành buổi sáng) và trước 13 giờ chiều (đối với ấn phẩm phát hành buổi chiều)

- Tất cả hàng hóa phải đạt tiêu chuẩn hiện hành;

TT	Danh mục hàng hóa	Địa điểm cung cấp hàng hóa	Tiến độ cung cấp
1	Gồm 61 danh mục hàng hóa như trên	102 Phổ Quang, Phường Tân Sơn Hòa và 246 Tô Ký, Phường Trung Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.	Tiến độ cung cấp theo kỳ phát hành trong 12 tháng

### 4. Kiểm tra và thử nghiệm

Kiểm tra theo yêu cầu thiết kế của nhà xuất bản. Hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, sẽ không được chấp nhận.

Quá trình giao hàng không đúng thời gian sẽ không được chấp nhận.